TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo: **Công nghệ kỹ thuật ô tô**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

Thời gian đào tạo: **4,5 năm**

Văn bằng: **Kỹ sư**

Khóa đào tạo: **Khóa 22 (2026 - 2031)**

Tổng số tín chỉ tích luỹ toàn khoá: **152**

Các học phần (*) không tính trung bình chung tích lũy vào kết quả học tập.

Học kỳ 1: 14 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 11, tự chọn: 3)							
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**	**Tiết đồ án**	**Tiết thực tập**
Học phần bắt buộc		**11**					
CB71401	Bơi lội(*)	1	1	30	0	30	0
TH70001	Tin học 1(*)	2	45	15	30	0	0
CT70113	Vật liệu cơ khí	2	2	30	30	0	0
CT70106	Kỹ thuật điện	2	45	15	30	0	0
CT70102	Vẽ kỹ thuật	2	30	30	0	0	0
CT70111	Điện tử cơ bản	2	30	30	0	0	0
OT70005	Nguyên lý động cơ đốt trong	2	30	30	0	0	0
OT70002	Nhập môn ngành CNKT ô tô	1	15	15	0	0	0
Học phần tự chọn		**3**					
TA71331	English1	3	45	45	0	0	0
TQ71321	Chinese 1	3	45	45	0	0	0

Học kỳ 2: 22 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 17 tự chọn: 5)							
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**	**Tiết đồ án**	**Tiết thực tập**
Học phần bắt buộc		**17**					
CB70202	Toán Cao cấp	3	45	45	0	0	0

CB70101	Triết học Mác - Lênin	3	45	45	0	0	0
TH70002	Tin học 2(*)	2	45	15	30	0	0
CT70167	Thực hành cơ khí cơ bản	2	60	0	60	0	0
CT70109	Dung sai kỹ thuật đo	2	30	30	0	0	0
CT70105	Cơ lý thuyết	3	45	45	0	0	0
OT70003	Kết cấu động cơ đốt trong	2	30	30	0	0	0
CT70104	AutoCAD	2	60	0	60	0	0
Học phần tự chọn		**5**					
TA71332	English 2	3	45	45	0	0	0
TQ71322	Chinese 2	3	3	45	45	0	0
CB70311	An toàn lao động và môi trường kỹ thuật	2	30	30	0	0	0
CB70305	Kỹ năng giao tiếp và tạo dựng mối quan hệ	2	30	30	0	0	0
Học phần giáo dục quốc phòng							
CB70401	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1(*)	3	45	45	0	0	0
CB70402	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2(*)	2	30	30	0	0	0
CB70403	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3(*)	1	30	0	30	0	0
CB70404	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 4(*)	2	60	0	60	0	0
GDTC 2 (Chọn 1 trong 4 học phần)*							
CB71412	Bóng đá(*)	1	30		30		
CB71403	Bóng chuyền(*)	1	30		30		
CB71404	Cầu lông(*)	1	30		30		
CB71410	Pickleball(*)	1	30		30		
Học kỳ 3: 21 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 16, tự chọn: 5)							
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**	**Tiết đồ án**	**Tiết thực tập**
Học phần bắt buộc		**16**					
CB70106	Pháp luật đại cương	2	30	30	0	0	0

CB70206	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	30	0	0	0
CB70102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	30	0	0	0
CB70203	Vật lý	3	45	45	0	0	0
CT71253	Thí nghiệm đo lường cơ khí	2	60	0	60	0	0
OT70004	Kết cấu khung - gầm ô tô	3	45	45	0	0	0
CT70112	Sức bền vật liệu	2	30	30	0	0	0
Học phần tự chọn		**5**					
TA71333	English 3	3	45	45	0	0	0
TQ71323	Chinese 3	3	45	45	0	0	0
CB71201	Phương pháp tính	2	30	30	0	0	0
CB71202	Hàm phức và phép biến đổi Laplace	2	30	30	0	0	0
GDTC 3 (Chọn 1 trong 4 học phần)*							
CB71413	Fitness(*)	1	30		30		
CB71407	Bóng rổ(*)	1	30		30		
CB71414	Võ thuật(*)	1	30		30		
Học kỳ 4: 21 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 21 tự chọn: 0)							
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**	**Tiết đồ án**	**Tiết thực tập**
Học phần bắt buộc		**21**					
CB70103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0	0	0
CT70166	Chi tiết máy	2	30	30	0	0	0
DT71235	Vi xử lý	2	45	15	30	0	0
OT70040	Hệ thống điện thân xe và điều khiển tự động trên ô tô	3	45	45	0	0	0
OT70007	Thực hành động cơ đốt trong	3	90	0	90	0	0
DT70219	Máy điện và điện tử công suất	3	60	30	30	0	0
OT70008	Thực hành lái xe ô tô	1	30	0	30	0	0
OT71009	Hệ thống khí nén thủy lực	2	45	15	30	0	0

OT70041	Hệ thống điện động cơ và điều khiển động cơ trên Ô tô	3	45	45	0	0	0
TA71334	Tiếng Anh định hướng chứng chỉ quốc tế*	9	135	135	0	0	0
TQ71324	Tiếng Trung định hướng chứng chỉ quốc tế*	9	135	135	0	0	0
Học kỳ 5: 21 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 21 tự chọn: 0)							
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**	**Tiết đồ án**	**Tiết thực tập**
Học phần bắt buộc		**21**					
OT70013	Thực hành khung - gầm ô tô	3	90	0	90	0	0
CB70104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0	0	0
OT71016	Năng lượng mới và quản lý năng lượng trên ô tô	2	30	30	0	0	0
OT70081	Ô tô điện và Hybrid	2	45	15	30	0	0
OT70080	Tiếng Anh chuyên ngành ô tô	2	30	30	0	0	0
OT70010	Lý thuyết Ô tô	3	45	45	0	0	0
OT70050	Thực hành hệ thống điện thân xe và điều khiển tự động trên ô tô	3	90	0	60	0	0
OT70019	Thực hành hệ thống điện động cơ và điều khiển động cơ	2	60	0	60	0	0
OT71030	Ứng dụng phần mềm Solidworks vào thiết kế ô tô	2	60	0	60	0	0
Học kỳ 6: 19 tín chỉ (bắt buộc: 5, tự chọn : 14)							
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**	**Tiết đồ án**	**Tiết thực tập**
Học phần bắt buộc		**5**					
CB70105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	30	0	0	0
OT70014	Đồ án học phần động cơ đốt trong	1	15	15	0	0	0
OT70047	Trí tuệ nhân tạo ứng dụng ngành ô tô	2	45	15	30	0	0
Học phần tự chọn Công nghệ Ôtô điện và hybrid		**14**					
OT71080	Hệ thống pin và quản lý pin xe điện (BMS)	3	45	45	0	0	0
OT71081	Cơ sở hệ thống truyền động điện	3	45	45	0	0	0
OT71082	An toàn điện cao áp trên ô tô điện và hybrid	2	30	30	0	0	0

OT71083	Động cơ điện trên ô tô	3	45	45	0	0	0
OT71088	Công nghệ trạm sạc xe điện	3	45	45	0	0	0
Học phần tự chọn Công nghệ Chẩn đoán, Bảo dưỡng Ôtô công nghệ cao		**14**					
OT71051	Thực hành bảo dưỡng và sửa chữa ô tô	3	90	0	90	0	0
OT71033	Chẩn đoán ô tô	3	90	0	90	0	0
OT71091	Chẩn đoán và bảo dưỡng động cơ Diesel	2	60	0	60	0	0
OT71032	Hộp số tự động	2	60	0	60	0	0
OT71098	Thực hành thân vỏ xe	2	60	0	60	0	0
OT71092	Chẩn đoán và bảo dưỡng động cơ xăng	2	60	0	60	0	0
Học kỳ 7: 16 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 4 tự chọn: 12)							
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**	**Tiết đồ án**	**Tiết thực tập**
Học phần bắt buộc		**4**					
OT70016	Tính toán kết cấu ô tô	2	30	30	0	0	0
OT71093	Hệ thống pin và công nghệ sạc trên xe điện và hybrid	2	30	30	0	0	0
Học phần tự chọn Công nghệ Ôtô điện và hybrid		**12**					
OT71084	Hệ thống truyền động xe điện và hybrid	2	30	30	0	0	0
OT71085	Thực hành chẩn đoán hệ thống xe điện và hybrid	3	90	0	90	0	0
OT71086	Thực hành hệ thống truyền động xe điện và hybrid	3	90	0	90	0	0
OT71087	Thực hành hệ thống pin xe điện và hybrid	4	120	0	120	0	0
Học phần tự chọn Công nghệ Chẩn đoán, Bảo dưỡng Ôtô công nghệ cao		**12**					
OT71050	Quản lý chất lượng trong sản xuất	2	30	30		0	0
OT71052	Thực hành hệ thống lái trợ lực điện	2	60	0	60	0	0
OT71034	Thiết kế mạch điện tử trên ô tô	2	60	0	60	0	0
OT71036	Ứng dụng phần mềm trong tính toán mô phỏng ô tô	2	60	0	60	0	0
OT71094	Công nghệ kiểm định ô tô	2	30	30	0	0	0

OT71095	Quản lý dịch vụ và cố vấn dịch vụ ô tô	2	30	30	0	0	0
Học kỳ 8 : 8 tín chỉ tích lũy							
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**	**Tiết đồ án**	**Tiết thực tập**
Học phần bắt buộc		**8**					
OT70021	Thực tập kỹ sư	8	480	0	0	0	480
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**	**Tiết đồ án**	**Tiết thực tập**
Học phần bắt buộc		**10**					
OT70043	Khóa luận tốt nghiệp kỹ sư	10	300	0	0	300	0